

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: số 04 /2017/HC-PT

Ngày: 14/8/2017

*“ V/v Khiếu kiện quyết định hành chính và  
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý  
Nhà nước về đất đai ”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hiểu

- Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thủy  
Ông Mạc Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở TAND tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 05/2016/HC-PT ngày 09/8/2016 về việc “ *Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐHC-PT ngày 08 tháng 5 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2017/QĐ-PT ngày 29 tháng 5 năm 2017; quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2017 giữa:

**1. Người khởi kiện:** Hộ gia đình ông Phạm Khắc D.

Người đại diện cho hộ gia đình: ông Phạm Khắc D, sinh năm 1945 – Là chủ hộ.

Trú tại: Thôn B, xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Phố Đ, quận T, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Phố K, quận T, thành phố Hà Nội.

**2. Người bị kiện:** UBND thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức A – Chủ tịch UBND thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C – Phó chủ tịch UBND thị xã C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

*\* Người khởi kiện và những người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Các thửa đất số 04, 09 tờ bản đồ số 54 tại thôn B, xã H có nguồn gốc là do bố mẹ đẻ ông Phạm Khắc D khai hoang, trồng cây lâu năm và cây ăn quả từ năm 1955. Sau khi bố mẹ ông D chết, vợ chồng ông D vẫn trực tiếp sử dụng các thửa đất trên vào mục đích trồng cây. Thửa đất số 16 tờ bản đồ số 94 tại thôn B, xã H có nguồn gốc là của bà Phạm Thị Đ. Năm 1997, bà Đ và gia đình ông D đổi đất cho nhau. Sau khi đổi đất, bà Đ sử dụng một phần thửa đất của gia đình ông D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông D sử dụng thửa đất nhận đổi của bà Đ vào mục đích trồng cây như thửa đất số 04, 09 tờ bản đồ số 54. Các thửa đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được gia đình ông D sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Ngày 30/11/2012, UBND thị xã C, tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 360/QĐ-UBND thu hồi 2076 m<sup>2</sup> đất tại thửa số 04 tờ bản đồ số 54, Quyết định số 364/QĐ- UBND thu hồi 102 m<sup>2</sup> tại thửa đất số 09 tờ bản đồ số 54, Quyết định số 361/QĐ- UBND thu hồi 554,4 m<sup>2</sup> tại thửa số 16 tờ bản đồ số 94 của hộ gia đình ông Phạm Khắc D để xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đường vào khu di tích Z đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền X.

Ngày 27/12/2012, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường vào khu di tích Z đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền X đã lập Phương án bồi thường đất đai, hỗ trợ tài sản, cây cối, hoa màu đối với 03 thửa đất nêu trên của hộ gia đình ông Phạm Khắc D. Trong phương án này không có nội dung bồi thường, hỗ trợ về đất mà chỉ có nội dung hỗ trợ chi phí đầu tư trực tiếp vào diện tích đất khai hoang với giá hỗ trợ là 55.000 đồng/m<sup>2</sup>; đền bù cây cối hòa màu, tài sản trên đất = 74.372.444 đồng.

Ngày 31/12/2012, UBND thị xã C ban hành Quyết định số 967/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án đường vào khu di tích Z đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền X. Trong quyết định này không nêu rõ về mức bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông D, gia đình ông D cũng không được nhận quyết định này. Không đồng ý với phương án bồi thường đất đai, hỗ trợ tài sản, cây cối, hoa màu trên nên gia đình ông D không nhận tiền đền bù, hỗ trợ theo phương án đã lập.

Ngày 29/7/2014, UBND thị xã C ban hành Thông báo số 582/TB - UBND về việc tổ chức hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án tái định cư xã H trong đó có

nội dung xác định 03 thửa đất thu hồi của gia đình ông D có nguồn gốc là đất công do UBND xã H quản lý và ấn định thời gian hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với 03 thửa đất nêu trên và yêu cầu hộ gia đình ông D phải nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung của thông báo này.

Từ ngày 31/7/2014, UBND thị xã C tiến hành tổ chức san lấp mặt bằng, tháo dỡ tài sản, chặt phá cây lâu năm, cây ăn quả của gia đình ông D trên 03 thửa đất nêu trên.

Ngày 12/9/2014, ông Phạm Khắc D có đơn khiếu nại UBND thị xã C về các nội dung: Hành vi không ban hành và không gửi cho gia đình ông D Quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi các thửa đất số 04, 09 tờ bản đồ số 54 và thửa đất số 16 tờ bản đồ số 94 tại thôn B, xã H; hành vi xác định 03 thửa đất nêu trên của gia đình ông D là đất công theo Thông báo số 582/TB-UBND ngày 29/7/2014 của UBND thị xã C về việc tổ chức hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án tái định cư xã H và hành vi giải phóng mặt bằng tại 03 thửa đất nêu trên của UBND thị xã C. Sau đó, ông D rút nội dung khiếu nại đối với thửa đất số 16 tờ bản đồ số 94. Quá thời hạn giải quyết khiếu nại nhưng khiếu nại của ông D không được UBND thị xã C giải quyết nên ông Phạm Khắc D với tư cách là người đại diện theo pháp luật của hộ gia đình làm đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

1. Tuyên bố hành vi không gửi cho gia đình ông D quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi các thửa đất số 04, 09 tờ bản đồ số 54 và thửa đất số 16 tờ bản đồ số 94 của UBND thị xã C, tỉnh Hải Dương là trái pháp luật vì đến nay gia đình ông vẫn chưa nhận được quyết định trên. Buộc UBND thị xã C gửi cho gia đình ông D quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với các thửa đất bị thu hồi, trong đó nêu rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất bị thu hồi cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Hủy toàn bộ thông báo số 582/TB - UBND ngày 29/7/2014 của UBND thị xã C, tỉnh Hải Dương về việc tổ chức hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án tái định cư xã H. Vì các lý do: Thông báo này ban hành không căn cứ vào bất kỳ văn bản nào của cơ quan Nhà nước cấp trên hay Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp; Thông báo có nội dung xác định 03 thửa đất của hộ gia đình ông D có nguồn gốc là đất công do UBND xã H quản lý là không phù hợp với thực tế và không đủ căn cứ pháp luật và có nội dung quyết định về thời gian hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với 03 thửa đất nêu trên, yêu cầu gia đình ông D phải nghiêm túc triển khai và thực hiện là không có căn cứ pháp lý đã xâm phạm nghiêm trọng đến tài sản và quyền tài sản chính đáng, hợp pháp của gia đình ông D tại 03 thửa đất này.

3. Tuyên bố hành vi tổ chức san lấp mặt bằng, tháo dỡ tài sản, chặt phá cây lâu năm, cây ăn quả của gia đình ông D trên các thửa đất số 04, 09 tờ bản đồ số 54 và thửa đất số 16 tờ bản đồ số 94 do UBND thị xã C thực hiện từ ngày 31/7/2014 là trái pháp luật. Vì hành vi này đã vi phạm các quy định tại Điều 14, khoản 2 Điều 32 của Hiến pháp năm 2013; khoản 1 Điều 9 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 32 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Điều 46 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 40/2009/QĐ-UBND ngày 15/12/2009 của UBND tỉnh Hải Dương.

4. Buộc UBND thị xã C bồi thường thiệt hại do các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện cho gia đình ông Phạm Khắc D đối với thửa đất số 04, 09 tờ bản đồ số 54 và thửa đất số 16 tờ bản đồ số 94 bị thu hồi và tài sản gắn liền với đất tổng số tiền là 4.130.162.444 đ (Bốn tỷ, một trăm ba mươi triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng), cụ thể:

- Bồi thường 74.372.444 đồng do thiệt hại về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi bao gồm cây cối hoa màu và tài sản, vật kiến trúc theo Phương án bồi thường, hỗ trợ lập ngày 27/12/2012.

- Bồi thường, hỗ trợ 1.919.790.000 đồng do bị thiệt hại về quyền sử dụng đất bị thu hồi đối với 02 thửa đất nông nghiệp số 04, 09 tờ bản đồ số 54 theo điểm c khoản 1 Điều 44 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

- Bồi thường 2.136.000.000 đồng do bị thiệt hại về tài sản là quyền sử dụng đất bị thu hồi đối với thửa đất ở nông thôn (ONT) số 16 tờ bản đồ số 94 theo quy định tại khoản 1 Điều 42 và khoản 3 Điều 50 Luật đất đai năm 2003.

Ngoài yêu cầu bồi thường, hỗ trợ nêu trên người khởi kiện không yêu cầu UBND thị xã C phải bồi thường khoản nào khác.

5. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của UBND thị xã C, Chủ tịch UBND thị xã C và Chủ tịch Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án đường vào khu di tích Z trong quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với gia đình ông D.

Ngày 15/6/2016, gia đình ông D nhận được Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 về việc thu hồi và hủy bỏ văn bản đối với Thông báo số 582/TB-UBND ngày 29/7/2012 của UBND thị xã C nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Thông báo số 582/TB-UBND ngày 29/7/2014.

*\* Người đại diện theo ủy quyền của UBND thị xã C trình bày:*

Căn cứ vào Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường vào khu di tích Z đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền X và Tờ trình số 669/TTr-TNMT ngày 29/11/1012 của Phòng V thị xã C, ngày 30/11/2012 UBND thị xã C ban hành Quyết định số 360/QĐ-UBND, Quyết định số 361/QĐ-UBND và Quyết định số 364/QĐ-UBND về việc thu hồi đất xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường vào khu di tích Z đoạn từ quốc lộ 37 vào đền X. Nội dung 03 quyết định nêu trên thu hồi của gia đình ông Phạm Khắc D 2732,4 m<sup>2</sup> đất. Sau khi ban hành các quyết định thu hồi đất trên, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường vào khu di tích Z đoạn từ Quốc lộ 37 vào đền X đã thực hiện việc kiểm kê đất đai, cây cối, hoa màu, tài sản, vật kiến trúc trên đất đối với 03 thửa đất thu hồi của gia đình ông D, lập Phương án bồi thường đất đai, hỗ trợ tài sản, cây cối, hoa màu ngày 27/12/2012. Ngày 31/12/2012, UBND thị xã C đã ban hành Quyết định số 967/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường cho nhiều hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi trong đó có hộ gia đình ông D. Các quyết định này đã được niêm yết tại UBND xã H và giao cho người có đất bị thu hồi nhưng không thiết lập được biên bản giao nhận. UBND thị xã C không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với từng hộ gia đình có đất bị thu hồi trong đó có hộ gia đình ông D vì quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đã đảm bảo quyền lợi cho người có đất bị thu hồi và trên thực tế trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thị xã C không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho từng người có đất bị thu hồi mà chỉ ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường như nêu trên.

Theo biên bản xác định nguồn gốc, vị trí, loại đất của Hội đồng đăng ký đất đai xã H lập ngày 10/12/2012 thì 03 thửa đất thu hồi của gia đình ông D là đất nông nghiệp trồng cây ăn quả và cây lấy gỗ. Các thửa đất trên không có bất kỳ giấy tờ nào chứng minh tính hợp pháp của thửa đất. Tại thời điểm thu hồi, do UBND xã H xác định 03 thửa đất trên là do UBND xã H quản lý, gia đình ông D chỉ là người trực tiếp khai thác, sử dụng. Do vậy, UBND thị xã C xác định việc sử dụng các thửa đất của gia đình ông D là chưa hợp pháp nên gia đình ông D không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ chi phí đầu tư trực tiếp vào đất với giá 55.000đ/m<sup>2</sup> theo Công văn số 2618/UBND-VP ngày 07/12/2012 của UBND tỉnh Hải Dương. UBND thị xã C có giao cho UBND xã H và Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tổ chức vận động hộ gia đình ông D nhận tiền bồi thường về tài sản và hỗ trợ về đất đai nhưng gia đình ông D không nhận.

Vì xác định việc sử dụng đất của hộ gia đình ông D không hợp pháp nên UBND thị xã C không ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất mà chỉ ban hành Thông báo số 582/TB –UBND ngày 29/7/2014 để thông báo cho gia đình ông D về việc giải phóng mặt bằng.

Ngày 31/7/2014, Hội đồng giải phóng mặt bằng UBND thị xã C thực hiện việc san lấp mặt bằng, tháo dỡ tài sản, thu dọn cây cối trên 03 thửa đất đã thu hồi của gia đình ông D theo như Thông báo số 582/TB- UBND ngày 29/7/2014 của UBND thị xã C.

UBND thị xã C chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với khiếu nại của gia đình ông D vì đây là vụ việc phức tạp, cần xác minh, xin ý kiến của nhiều cấp, nhiều ngành.

UBND thị xã C không chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của hộ gia đình ông Phạm Khắc D.

Đại diện UBND thị xã C trình bày tại phiên tòa: Sau khi ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng số 967/QĐ- UBND ngày 31/12/2012, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã tiến hành niêm yết các văn bản này tại Trụ sở UBND xã H và Nhà văn hóa thôn B, xã H nơi có đất bị thu hồi và đã nhiều lần giao quyết định này cùng Phương án bồi thường đất đai, hỗ trợ tài sản, cây cối hoa màu lập ngày 27/12/2012 cho gia đình ông D, do sơ xuất nên khi giao những tài liệu này cho gia đình ông D, UBND thị xã C không lập biên bản. Do gia đình ông D không đồng ý nhận tiền hỗ trợ, bồi thường theo phương án đã lập nên ngày 21/3/2014, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiến hành bàn giao phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông D, việc giao nhận này đã được lập thành văn bản. Nội dung phương án bồi thường và quyết định phê duyệt phương án bồi thường không ghi nội dung về thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã bị thu hồi cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng là có thiếu sót về mặt trình tự, thủ tục. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về nội dung này thì UBND thị xã C sẽ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi cho gia đình ông D theo quy định của pháp luật.

Việc giải phóng mặt bằng đối với 03 thửa đất đã thu hồi của gia đình ông D được thực hiện từ ngày 31/7/2014 đến ngày 05/8/2014. Xác định việc không ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đối với 03 thửa đất của gia đình ông D trước khi giải phóng mặt bằng là thiếu sót của UBND thị xã C. Do xác định Thông báo số 582/TB -UBND ngày 29/7/2014 ban hành không phù hợp với quy định của pháp luật nên ngày 15/6/2016, UBND thị xã C đã ban hành Quyết định số 342/QĐ- UBND để thu hồi và hủy bỏ thông báo trên và quyết định này đã được UBND thị xã C giao cho gia đình ông D.

Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về hành vi giải phóng mặt bằng do UBND thị xã C thực hiện từ ngày 31/7/2014 đối với các thửa đất thu hồi của gia đình ông D, đề nghị Tòa án xem xét, quyết định.

UBND thị xã C đồng ý chi trả bồi thường cho gia đình ông D số tiền bồi thường về cây cối hoa màu và tài sản, vật kiến trúc trên đất theo yêu cầu khởi kiện là

74.372.444 đồng. Đối với yêu cầu về bồi thường, hỗ trợ về đất như phía người khởi kiện đưa ra, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/2016/HC-ST ngày 21/6/2016 của TAND thị xã Chí Linh đã Áp dụng: Điều 6, Điều 27, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29, khoản 3 Điều 51, khoản 1 Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 163 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 18, Điều 28 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 2 Điều 6, Điều 38, Điều 39, Điều 42, Điều 44, Điều 50, Điều 105 Luật đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự; Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; khoản 2 Điều 10 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 43, Điều 46 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 40/2009/QĐ-UBND ngày 15/12/2009 của UBND tỉnh Hải Dương; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của hộ gia đình ông Phạm Khắc D về việc hủy toàn bộ Thông báo số 582/TB - UBND ngày 29/7/2014 của UBND thị xã C về việc tổ chức hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án tái định cư xã H.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hộ gia đình ông Phạm Khắc D, tuyên bố hành vi không gửi cho gia đình ông Phạm Khắc D quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi các thửa đất số 04, 09 tờ bản đồ số 54 và thửa đất số 16 tờ bản đồ số 94 của UBND thị xã C là trái pháp luật. Buộc UBND thị xã C gửi cho gia đình ông Phạm Khắc D quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với 03 thửa đất nêu trên, trong đó nêu rõ mức bồi thường, hỗ trợ về đất, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất bị thu hồi cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hộ gia đình ông Phạm Khắc D, tuyên bố hành vi cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất, giải phóng mặt bằng của UBND thị xã C thực hiện từ ngày 31/7/2014 đối với các thửa đất số 04, 09 tờ bản đồ số 54 và thửa đất số 16 tờ bản đồ số 94 là trái pháp luật.

- Công nhận sự thỏa thuận của hộ gia đình ông Phạm Khắc D và UBND thị xã C, UBND thị xã C có trách nhiệm chi trả hộ gia đình ông Phạm Khắc D số tiền bồi thường về cây cối hoa màu và tài sản, vật kiến trúc trên đất theo Phương án bồi thường đất đai, hỗ trợ tài sản, cây cối, hoa màu lập ngày 27/12/2012 là 74.372.444 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hộ gia đình ông Phạm Khắc D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu UBND thị xã C không chi trả khoản tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thanh toán.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về quyền sử dụng đất đã bị thu hồi của người khởi kiện: Không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, thi hành án theo qui định của pháp luật.

Ngày 04/7/2016 ông Phạm Khắc D kháng cáo không nhất trí việc cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của hộ gia đình ông Phạm Khắc D về yêu cầu hủy toàn bộ Thông báo số 582/TB-UBND ngày 29/7/2014 của UBND thị xã C và không xem xét giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại về quyền sử dụng đất bị thu hồi đối với các thửa đất số 04, 09, tờ bản đồ số 54 và thửa đất số 16 tờ bản đồ số 94. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Thông báo số 582/TB-UBND ngày 29/7/2014 của UBND thị xã C; buộc UBND thị xã C bồi thường thiệt hại về quyền sử dụng đất do các quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật bị khởi kiện gây ra.

Ngày 19/7/2016 Viện trưởng VKSND tỉnh Hải Dương kháng nghị nội dung: do cấp sơ thẩm chưa giải quyết yêu cầu thứ 5 của người khởi kiện về việc *Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của UBND thị xã C, chủ tịch UBND thị xã C và Chủ tịch hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án đường vào khu di tích Z trong quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với gia đình ông D là giải quyết không hết yêu cầu của người khởi kiện, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.* Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án hành chính sơ thẩm số 02/2016//HC-ST ngày 21/6/2016 của TAND thị xã Chí Linh xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

Ngày 31/3/2017 người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về nội dung: *đề nghị TAND thị xã Chí Linh kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của UBND thị xã C, chủ tịch UBND thị xã C và Chủ tịch hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án đường vào khu di tích Z trong quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với gia đình ông Phạm Khắc D.*

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của hộ gia đình ông Phạm Khắc D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương rút yêu cầu kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự và tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng nghị của VKS, do người khởi kiện rút yêu cầu về nội dung kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với UBND thị xã C, nên VKS rút toàn bộ nội dung kháng nghị và đề nghị tòa án đình chỉ xét xử phần người khởi kiện rút yêu cầu.

Về hướng giải quyết vụ án: Trên cơ sở phân tích các nội dung khởi kiện, căn cứ do người khởi kiện, người bị kiện trình bày đưa ra tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa Phúc Thẩm cũng như nội dung kháng cáo, căn cứ kháng cáo đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thông báo số 582 ngày 29/7/2014 của UBND thị xã C. Những nội dung kháng cáo khác không có căn cứ, không chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày về căn cứ kháng cáo của người khởi kiện, lời trình bày của người bị kiện, kết quả tranh luận, phát biểu của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh về giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

Người khởi kiện ông Phạm Khắc D có đơn kháng cáo, Viện trưởng VKSND tỉnh Hải Dương kháng nghị trong thời hạn quy định tại Điều 206, 213 Luật TTHC nên kháng cáo, kháng nghị hợp lệ.

Đại diện UBND thị xã C mặc dù đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/7/2017 ấn định phiên tòa mở lại ngày 14/8/2017 nhưng vắng mặt không có lý do, mặt khác đã nhiều lần UBND thị xã C xin hoãn phiên tòa. Do vậy tòa án căn cứ các Điều 157, 158 LTTHC xét xử vắng mặt UBND thị xã C.

\* Xem xét nội dung kháng nghị của VKSND tỉnh Hải Dương cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết yêu cầu khởi kiện về nội dung kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý trách nhiệm của UBND thị xã C về nội dung chưa thực hiện và thực hiện chưa đầy đủ chức trách nhiệm vụ do luật quy định là đúng và có căn cứ. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện rút yêu cầu này, VKS rút kháng nghị là đúng pháp luật, nên HĐXX đình chỉ xét xử đối với kháng nghị của VKS.

\* Xem xét các nội dung kháng cáo khác của ông Phạm Khắc D:

- Ngày 31/3/2017 đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Khắc D rút một phần khởi kiện về nội dung kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm UBND thị xã C, Chủ tịch UBND thị xã C. Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện giữ nguyên đề nghị rút một phần khởi kiện nên tòa án đình chỉ xét xử nội dung người khởi kiện rút yêu cầu.

- Về yêu cầu hủy thông báo số 582/TB-UBND ngày 29/7/2014 của UBND thị xã C thì thấy, tại bản án sơ thẩm đã nhận định về thông báo số 582 của UBND thị xã C không đúng pháp luật và cho rằng UBND thị xã C đã thay thế bằng quyết định 342/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 để tuyên bác yêu cầu của người khởi kiện là chưa đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Tuy nhiên thông báo số 582 đã được thay thế bằng quyết định số 342, xem xét quyết định 342 đã bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền và nội dung. Do vậy cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo này để sửa án sơ thẩm: chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện tuyên bố thông báo số 582 ngày

29/7/2014 của UBND thị xã C là không đúng pháp luật xong không nhất thiết phải tuyên hủy vì bản chất thông báo này đã được quyết định số 342 thay thế nên không còn hiệu lực.

- Đối với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên buộc UBND thị xã C phải bồi thường đối với diện tích đất tại thửa số 04, 09 tờ bản đồ số 54, thửa số 16 tờ bản đồ số 94 địa chỉ thôn B, xã H, thị xã C theo giá và mức tiền người khởi kiện đưa ra.

Tại bản án sơ thẩm đã nhận định do UBND thị xã C chưa lên phương án bồi thường, chưa phê duyệt phương án bồi thường, quyết định bồi thường về việc thu hồi 03 thửa đất của gia đình ông D và chưa gửi cho gia đình ông Phạm Khắc D các văn bản trên để ông D biết và thực hiện quyền khiếu nại theo quy định. Trong khi đó bản án sơ thẩm đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, buộc UBND thị xã C phải gửi cho gia đình ông Phạm Khắc D quyết định bồi thường hỗ trợ về đất, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, thời gian bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng. Do đó trong phần quyết định của cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại về quyền sử dụng đất đó bị thu hồi của người khởi kiện. Nên nội dung kháng cáo yêu cầu được bồi thường về đất của người khởi kiện sẽ được UBND thị xã C giải quyết theo quy định chung của pháp luật. Vì vậy, nội dung kháng cáo này cấp phúc thẩm không chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Do kháng cáo của ông D được chấp nhận một phần nên ông D không phải chịu án phí phúc thẩm hành chính. Ông D là người cao tuổi không phải nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên không giải quyết.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 229; khoản 1, 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2016

- Chấp nhận việc rút kháng nghị của VKSND tỉnh Hải Dương.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phạm Khắc D.

Áp dụng: Điều 6, Điều 27, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29, khoản 3 Điều 51, khoản 1 Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 163 Luật tổ tụng hành chính

Áp dụng: Điều 6, Điều 27, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29, khoản 3 Điều 51, khoản 1 Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 163 Luật tổ tụng hành chính năm 2010; khoản 1 Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 18, Điều 28 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 2 Điều 6, Điều 38, Điều 39, Điều 42, Điều 44, Điều 50, Điều 105 Luật đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự; Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Nghị định 69/2009/NĐ- CP ngày 13/8/2009

của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; khoản 2 Điều 10 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 43, Điều 46 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 40/2009/QĐ-UBND ngày 15/12/2009 của UBND tỉnh Hải Dương; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện: *Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của UBND thị xã C, chủ tịch UBND thị xã C và Chủ tịch hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án đường vào khu di tích Z trong quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với gia đình ông D.*

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của VKSND tỉnh Hải Dương về nội dung người khởi kiện rút yêu cầu *Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của UBND thị xã C, chủ tịch UBND thị xã C và Chủ tịch hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án đường vào khu di tích Z trong quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với gia đình ông D.*

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Khắc D tuyên bố thông báo số 582/TB-UBND ngày 29/7/2014 của UBND thị xã C về việc tổ chức hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án tái định cư xã H là trái pháp luật.

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu buộc UBND thị xã C bồi thường thiệt hại về diện tích đất bị thu hồi.

- Về án phí: Ông Phạm Khắc D không phải chịu án phí phúc thẩm hành chính.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương.
- TAND thị xã Chí Linh
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán**

(Đã ký)

**Nguyễn Huy Hiểu**